



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

SWC-006224MT

05/03/2024

### I. THÔNG TIN MẪU

- Tên khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC
- Địa chỉ: 08 Khổng Tử phường Bình Thới, Tp. Thủ Đức
- Tên mẫu: Mẫu nước.  
Thử nghiệm định kỳ của mạng lưới cấp nước (Tần suất A).
- Tình trạng mẫu: Mẫu được đựng trong bình 2L, không mùi, không vị lạ.
- Số lượng mẫu: 10
- Ngày nhận mẫu: 27/02/2024
- Thời gian thử nghiệm:\* 27/02/2024 đến 01/03/2024
- Loại mẫu: : Nước ăn uống, sinh hoạt.
- Kết quả TN: : Xem trang sau.
- Ghi chú: Danh sách mẫu xem trang cuối.

\* Thời gian thử nghiệm trên chưa bao gồm thời gian gửi mẫu hợp đồng phụ thử nghiệm.

**PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Diệp Thị Hoàng Hà**

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Bùi Thanh Giang**

Lưu ý:

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến;
- Không được trích sao 1 phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của SAWACO;
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Thời gian lưu mẫu: 5 ngày từ ngày trả kết quả;
- Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với  $k=2$ , mức tin cậy 95%. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ sau để biết thêm thông tin:
  - Phòng Quản lý Chất lượng nước: Số 2 Lê Văn Chí, phường Linh Trung, TP.Thủ Đức.
  - Email:sawaco.qcln@gmail.com
  - ĐT: (08) 37228357 hoặc (08) 37225927 hoặc (08) 37228495.

# PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

SWC-006224MT (1-2)



05/03/2024

## II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Quy chuẩn 01-1:2018/BYT	Kết quả thử nghiệm	
						SWC-006224MT/0247	SWC-006224MT/0248
1	Độ màu	Pt-Co	Hach method 8025	-	$\leq 15$	0	0
2	Mùi	-	SMEWW 2150B:2017	-	Không có mùi lạ	Không có mùi	Không có mùi
3	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B:2017	0.035 NTU	$\leq 2$	<0.25	<0.25
4	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	-	6.0 - 8.5	7.5	7.9
5	Coliform	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	-	< 3	KPH	KPH
6	E. Coli	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	-	< 1	KPH	KPH
7	Clo dư	mg/L	Đo tại hiện trường	-	0.2 - 1.0	0.7	0.74

*Handwritten signature*

# PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

SWC-006224MT (3-4)



05/03/2024

VILAS 1007

## II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Quy chuẩn 01-1:2018/BYT	Kết quả thử nghiệm	
						SWC-006224MT/0249	SWC-006224MT/0250
1	Độ màu	Pt-Co	Hach method 8025	-	$\leq 15$	0	0
2	Mùi	-	SMEWW 2150B:2017	-	Không có mùi lạ	Không có mùi	Không có mùi
3	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B:2017	0.035 NTU	$\leq 2$	<0.25	<0.25
4	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	-	6.0 - 8.5	7.9	8.1
5	Coliform	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	-	< 3	KPH	KPH
6	E. Coli	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	-	< 1	KPH	KPH
7	Clo dư	mg/L	Đo tại hiện trường	-	0.2 - 1.0	0.72	0.46

*(Handwritten signature)*



# PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

SWC-006224MT (5-6)



05/03/2024

## II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Quy chuẩn 01-1:2018/BYT	Kết quả thử nghiệm	
						SWC-006224MT/0251	SWC-006224MT/0252
1	Độ màu	Pt-Co	Hach method 8025	-	$\leq 15$	0	0
2	Mùi	-	SMEWW 2150B:2017	-	Không có mùi lạ	Không có mùi	Không có mùi
3	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B:2017	0.035 NTU	$\leq 2$	<0.25	<0.25
4	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	-	6.0 - 8.5	8.1	8.1
5	Coliform	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	-	< 3	KPH	KPH
6	E. Coli	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	-	< 1	KPH	KPH
7	Clo dư	mg/L	Đo tại hiện trường	-	0.2 - 1.0	0.39	0.4

*JK*

# PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

SWC-006224MT (7-8)



05/03/2024

## II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Quy chuẩn 01-1:2018/BYT	Kết quả thử nghiệm	
						SWC-006224MT/0253	SWC-006224MT/0254
1	Độ màu	Pt-Co	Hach method 8025	-	$\leq 15$	0	0
2	Mùi	-	SMEWW 2150B:2017	-	Không có mùi lạ	Không có mùi	Không có mùi
3	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B:2017	0.035 NTU	$\leq 2$	<0.25	<0.25
4	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	-	6.0 - 8.5	8.1	8.1
5	Coliform	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	-	< 3	KPH	KPH
6	E. Coli	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	-	< 1	KPH	KPH
7	Clo dư	mg/L	Đo tại hiện trường	-	0.2 - 1.0	0.59	0.85

*Handwritten signature*

# PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

SWC-006224MT (9-10)



VILAS 1007

05/03/2024

## II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Quy chuẩn 01-1:2018/BYT	Kết quả thử nghiệm	
						SWC-006224MT/0255	SWC-006224MT/0256
1	Độ màu	Pt-Co	Hach method 8025	-	$\leq 15$	0	0
2	Mùi	-	SMEWW 2150B:2017	-	Không có mùi lạ	Không có mùi	Không có mùi
3	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B:2017	0.035 NTU	$\leq 2$	<0.25	<0.25
4	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	-	6.0 - 8.5	8.0	8.0
5	Coliform	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	-	< 3	KPH	KPH
6	E. Coli	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	-	< 1	KPH	KPH
7	Clo dư	mg/L	Đo tại hiện trường	-	0.2 - 1.0	0.63	0.83

*JK*

# PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

SWC-006224MT



VILAS 1007

05/03/2024

## III. DANH SÁCH MẪU THỬ NGHIỆM

STT	MSM	Địa chỉ	Ghi chú
1	SWC-006224MT/0247	: 47 đường 16, P. Linh Chiểu, Q. Thủ Đức;	
2	SWC-006224MT/0248	: 54/3 Đường 36, P.Linh Đông, TĐ;	
3	SWC-006224MT/0249	: Công ty Coca-cola - 485 XLHN, P. Linh Trung	
4	SWC-006224MT/0250	: Chung cư Citi Soho - 124 đường 35CL, p. Cát Lái	
5	SWC-006224MT/0251	: Chung cư Cove residences - số 8 Nguyễn Thiện Thành, p. Thủ Thiêm	- KPH : không phát hiện;
6	SWC-006224MT/0252	: Chung cư THE CBD - số 125 Đồng Văn Cống, p. Thạnh Mỹ Lợi	(*): Chỉ tiêu được công nhận ISO 17025;
7	SWC-006224MT/0253	: TYT P. Long Bình, p. Long Trường	
8	SWC-006224MT/0254	: Trường Tiểu học Lê Văn Việt, 36 Man Thiện, P.Hiệp Phú	
9	SWC-006224MT/0255	: Chung cư Gia Hòa- the Art 523A Đỗ Xuân Hợp, p. Phước Long B	
10	SWC-006224MT/0256	: Chung cư TĐH, đường 672, p. Phước Long B	

*JK*